

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 17/ĐL/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long

Địa chỉ: thôn Lựu Phố, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 02283 819 269

Hotline: 0948.372.371

Mã số doanh nghiệp: 0601070523 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 23 tháng 06 năm 2015; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 07 tháng 10 năm 2024.

Giấy chứng nhận ISO số HA 688.24.CIV (cấp cho địa chỉ sản xuất, kinh doanh: Lô C0 + 1 phần lô C3 – Tờ bản đồ quy hoạch KCN Hòa Xá - Phường Thành Nam – tỉnh Ninh Bình.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Sản phẩm: KẸO DÈO HƯƠNG NGÔ SỮA
2. Thành phần: Đường mạch nha, đường kính, nước, carrageenan, chất điều chỉnh độ axit (INS 330, INS 331), hương liệu tổng hợp (hương ngò, hương sữa), chất bảo quản (INS 202), chất tạo màu tổng hợp (INS 102, INS 110, INS 171).
3. Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - a. Bao bì trực tiếp: dạng túi PET / AL / CPP hoặc PET/AL/PE. Chất lượng bao bì phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30 tháng 08 năm 2011 của Bộ y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
 - b. Bao bì dùng lưu trữ, vận chuyển, bảo quản: Túi PP/PE xếp vào thùng dạng thùng carton hình chữ nhật, khối lượng đóng gói được ghi rõ trên thùng sản phẩm.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất.

Sản xuất tại: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long

Điện thoại: 02283 819 269

Hotline: 0948 372 371

Nhà máy sản xuất: Lô C0 + 1 phần lô C3 – Tờ bản đồ quy hoạch KCN Hòa Xá - Phường Thành Nam – tỉnh Ninh Bình.



III. Mẫu nhãn sản phẩm (chính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Công ty có phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-3:2011/HYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/HYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của chính phủ về nhãn hàng hóa
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa;
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm;

Ngoài các quy chuẩn, thông tư, nghị định trên, sản phẩm còn đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở số 17/2025/DL ban hành ngày 30/11/2025 (có TCCS đính kèm).

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Nam Định, ngày 6 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(ký tên, đóng dấu)



TRẦN THỊ THU HÀ

MÀU NHÂN TỬ SẢN PHẨM DỰ KIẾN



1. Tên sản phẩm: KẸO DÈO HƯƠNG NGÔ SỮA
2. Thành phần: Đường mạch nha, đường kính, nước, carrageenan, chất điều chỉnh độ axit (INS 330, INS 331), hương liệu tổng hợp (hương ngò, hương sữa), Chất bảo quản (INS 202), chất tạo màu tổng hợp (INS 102, INS 110, INS 171)
3. Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm
4. Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất
5. Hướng dẫn sử dụng: mở bao bì sản phẩm, lấy sản phẩm ra ăn trực tiếp.
6. Cảnh báo: Nhai kỹ sản phẩm để tránh nguy cơ bị hóc.
Trẻ em dưới 3 tuổi ăn cần có sự giám sát của người lớn.
7. Bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
8. Công ty sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long
Điện thoại: 02283 819 269 Hotline: 0948.372.371
Nhà máy sản xuất: Lô C0 + 1 phần lô C3 – tờ bản đồ quy hoạch KCN Hòa Xá - phường Thành Nam – tỉnh Ninh Bình.
Xuất xứ: Việt Nam

9. Thông tin dinh dưỡng

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	*Trên 100g	% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	350 kcal	17.5
Chất đạm (Protein)	0 g	0
Carbohydrate	85 g	30.9
Béo tổng	0 g	0
Đường tổng	40 g	-
Na (Sodium)	60 mg	3.0
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values – NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100g.		

Ghi chú: * Giá trị thực tế không nhỏ hơn 80% so với giá trị ghi trong bảng trên.



Mã số/ Code: DV142410776/01

HIỆU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

Tên Khách hàng/ : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI
Customer's Name LONG
Địa chỉ/ : Thôn Lựu Phố, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
Address
Tên mẫu thử/ : Kẹo Dẻo Hương Ngô Sữa
Name of Sample
Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong túi kín. Khối lượng: 100 g/túi; số lượng: 03 túi
Sample Description
Ngày nhận mẫu/ : 13/11/2025 6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu
Date sample received Sample retention time
Ngày thử nghiệm/ : 13/11/2025-27/11/2025 8. Ngày trả kết quả/ : 27/11/2025
Date of test Date of issue

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	Kcal/100g	369,73	VNT.H.03.Fo.277
2	Protein	g/100g	< LOQ = 0,2	TCVN 10034:2013
3	Béo tổng *	g/100g	0,73	TCVN 4072:2009
4	Carbohydrate hiệu dụng	g/100g	90,79	VNT.H.03.Fo.187
5	Đường tổng số	g/100g	48,01	TCVN 4074: 2009
6	Natri (Na)	mg/100g	68,13	TCVN 10916:2015
7	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015
8	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
9	Chì (Pb)	mg/kg	0,1	TCVN 10912:2015
10	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiêu thụ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



Mã số/ Code: DV142410776/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4884-1:2015
12	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010
13	E. coli *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
14	Salmonella spp. *	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



THS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST's request.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được...